

Số: *777*/QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày *6* tháng *7* năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định phát triển chương trình đào tạo  
trình độ thạc sĩ và tiến sĩ của Trường Đại học Nha Trang

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-ĐHNT ngày 12/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1112/QĐ-ĐHNT ngày 30/10/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ; Quyết định số 728/QĐ-ĐHNT ngày 13/8/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 597/QĐ-ĐHNT ngày 03/7/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo Sau Đại học,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phát triển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ của Trường Đại học Nha Trang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, các quy định trước đây trái với Quy định này đều bị bãi bỏ.

**Điều 3.** Các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Trang Sĩ Trung*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, ĐTSĐH.



HIỆU TRƯỞNG

*Trang Sĩ Trung*

## QUY ĐỊNH

### Phát triển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ của Trường Đại học Nha Trang

(Kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHNT ngày 6/7/2018  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

#### Chương 1

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này bao gồm: quy định chung; tổ chức xây dựng, thẩm định, đánh giá, cập nhật; quản lý chương trình đào tạo và tổ chức thực hiện.
2. Quy định này áp dụng đối với các chương trình đào tạo ở trình độ thạc sĩ và tiến sĩ của Trường Đại học Nha Trang.

##### Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Chương trình đào tạo gồm: mục tiêu; khối lượng kiến thức; chuẩn đầu ra; nội dung đào tạo; phương pháp và hình thức đào tạo, đánh giá đối với mỗi học phần, ngành, chuyên ngành đào tạo và trình độ đào tạo.
2. Ngành đào tạo là một tập hợp những kiến thức và kỹ năng chuyên môn của một lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp, khoa học nhất định. Ngành đào tạo bao gồm nhiều chuyên ngành đào tạo.
3. Chuyên ngành đào tạo là tập hợp kiến thức và kỹ năng chuyên môn chuyên sâu của một ngành đào tạo.
4. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng và năng lực mà người học phải đạt được sau khi kết thúc chương trình đào tạo.
5. Các định hướng của chương trình đào tạo gồm định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng, cụ thể:

a) Chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu có mục tiêu và nội dung theo hướng chuyên sâu về nguyên lý, lý thuyết cơ bản trong các lĩnh vực khoa học phát triển các công nghệ nguồn làm nền tảng để phát triển các lĩnh vực khoa học ứng dụng và công nghệ;

b) Chương trình đào tạo định hướng ứng dụng có mục tiêu và nội dung theo hướng phát triển kết quả nghiên cứu cơ bản, ứng dụng các công nghệ nguồn thành các giải pháp công nghệ, quy trình quản lý, thiết kế các công cụ hoàn chỉnh phục vụ nhu cầu đa dạng của con người.

##### Điều 3. Yêu cầu đối với chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ

1. Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ gắn với một ngành, chuyên ngành đào tạo hoặc liên ngành và theo định hướng nghiên cứu hoặc định hướng ứng dụng, thể hiện mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung, phương pháp, hình thức đào tạo và cách thức đánh giá.



2. Mục tiêu của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ: nhằm giúp cho học viên bổ sung, cập nhật và nâng cao kiến thức ngành, chuyên ngành; tăng cường kiến thức liên ngành; có kiến thức chuyên sâu trong một lĩnh vực khoa học chuyên ngành hoặc kỹ năng vận dụng kiến thức đó vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp; có khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc ngành, chuyên ngành được đào tạo. Tùy theo định hướng đào tạo, chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ có những mục tiêu cụ thể như sau:

a) Chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu: cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu của ngành, chuyên ngành và phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp để có thể độc lập nghiên cứu, phát triển các quan điểm, luận thuyết khoa học, bước đầu có thể hình thành ý tưởng khoa học, phát hiện, khám phá và thử nghiệm kiến thức mới; có khả năng thực hiện công việc ở các vị trí nghiên cứu, giảng dạy, tư vấn và hoạch định chính sách và các vị trí khác thuộc lĩnh vực ngành, chuyên ngành đào tạo; có thể tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ;

b) Chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng ứng dụng: giúp cho người học nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng hoạt động nghề nghiệp; có năng lực làm việc độc lập, thiết kế sản phẩm, xây dựng quy trình, ứng dụng kết quả nghiên cứu, phát hiện và tổ chức thực hiện các công việc phức tạp trong hoạt động chuyên môn nghề nghiệp; có khả năng phát huy và sử dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành vào việc thực hiện các công việc cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan, tổ chức, đơn vị kinh tế nơi làm việc; có thể học bổ sung thêm một số kiến thức cơ sở ngành và phương pháp nghiên cứu theo yêu cầu của chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ để tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ bao gồm kiến thức thực tế và kiến thức lý thuyết; kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp, ứng xử; mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân trong việc áp dụng kiến thức, kỹ năng để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của người tốt nghiệp trình độ tiến sĩ phải đạt Bậc 7 của Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

4. Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ phải bảo đảm yêu cầu liên thông giữa các trình độ và với các chương trình đào tạo khác; bảo đảm quy định về chuẩn chương trình giáo dục đại học.

5. Khối lượng học tập của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ là 60 hoặc 61 tín chỉ trừ một số chương trình đào tạo có yếu tố nước ngoài và chương trình đào tạo đặc thù Trường có quy định riêng.

6. Phương pháp đào tạo ở trình độ thạc sĩ được thực hiện bằng cách phối hợp các hình thức học tập trên lớp với tự học, tự nghiên cứu, coi trọng việc phát triển năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề chuyên môn và năng lực độc lập nghiên cứu khoa học, xử lý các vấn đề thực tiễn của học viên.

7. Cấu trúc chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ gồm: kiến thức chung; kiến thức cơ sở và chuyên ngành; luận văn thạc sĩ. Cấu trúc chi tiết của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ được thực hiện theo quy định của Trường.

8. Kiến thức chung gồm học phần Triết học, Ngoại ngữ và các học phần mở rộng kiến thức nền tảng và kỹ năng tổng quát cho nghiên cứu khoa học hoặc hoạt động nghề nghiệp. Trường có quy định cụ thể về danh mục học phần thuộc khối kiến thức này.

9. Kiến thức cơ sở và chuyên ngành gồm các học phần có nội dung nhằm bổ sung, cập nhật và nâng cao kiến thức ngành, chuyên ngành; tăng cường kiến thức liên ngành; cung cấp kiến thức chuyên sâu của ngành, chuyên ngành; nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học hoặc hoạt động nghề nghiệp trong ngành, chuyên ngành đào tạo.

10. Trong mỗi phần kiến thức trên đều có các học phần bắt buộc và các học phần tự chọn. Trong đó, các học phần tự chọn chiếm ít nhất 30% khối lượng kiến thức và số học phần tự chọn phải gấp hơn 2 lần số học phần mà học viên phải chọn.

11. Luận văn thạc sĩ là một công trình khoa học có tính hệ thống và hoàn chỉnh do học viên độc lập thực hiện dưới sự hướng dẫn khoa học của người hướng dẫn.

12. Khung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ được quy định tại Phụ lục 1 của Quy định này.

#### **Điều 4. Yêu cầu đối với chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ**

1. Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ gắn với một ngành, chuyên ngành đào tạo, thể hiện mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung, phương pháp, hình thức đào tạo và cách thức đánh giá.

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ: nhằm giúp nghiên cứu sinh có trình độ cao về lý thuyết và ứng dụng, có năng lực nghiên cứu độc lập, sáng tạo, phát triển tri thức mới, phát hiện nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội và giải quyết những vấn đề mới về khoa học, công nghệ, hướng dẫn nghiên cứu khoa học và hoạt động chuyên môn.

3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bao gồm kiến thức thực tế và kiến thức lý thuyết; kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp, ứng xử; mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân trong việc áp dụng kiến thức, kỹ năng để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của người tốt nghiệp trình độ tiến sĩ phải đạt Bậc 8 của Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

4. Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ phải bảo đảm yêu cầu liên thông giữa các trình độ và với các chương trình đào tạo khác; bảo đảm quy định về chuẩn chương trình giáo dục đại học.

5. Khối lượng học tập của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ là 90 tín chỉ đối với nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ và 120 tín chỉ đối với nghiên cứu sinh có bằng tốt nghiệp đại học.

6. Phương pháp đào tạo ở trình độ tiến sĩ được thực hiện chủ yếu bằng tự học, tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của nhà giáo, nhà khoa học; coi trọng phát triển tư duy sáng tạo trong phát hiện, giải quyết những vấn đề chuyên môn.

7. Cấu trúc của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ gồm: các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ và luận án tiến sĩ. Cấu trúc chi tiết của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện theo quy định của Trường.

8. Các học phần bổ sung nhằm hỗ trợ nghiên cứu sinh có đủ kiến thức và trình độ chuyên môn để thực hiện đề tài nghiên cứu. Cụ thể:

a) Đối với nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ nhưng ở ngành gần với ngành đào tạo trình độ tiến sĩ; hoặc có bằng thạc sĩ đúng ngành nhưng theo định hướng ứng dụng, hoặc đã tốt nghiệp quá 7 năm, hoặc do cơ sở đào tạo khác cấp: nghiên cứu sinh phải học bổ sung một số học phần ở trình độ thạc sĩ cần thiết theo yêu cầu của ngành đào tạo và lĩnh vực nghiên cứu có khối lượng 6 tín chỉ;

b) Đối với nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ: các học phần bổ sung bao gồm các học phần ở trình độ thạc sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành tương ứng, trừ các học phần ngoại ngữ và luận văn; có khối lượng kiến thức tối thiểu 30 tín chỉ để đảm bảo nghiên cứu sinh đạt chuẩn đầu ra Bậc 7 của Khung trình độ quốc gia Việt Nam và yêu cầu của lĩnh vực, đề tài nghiên cứu;

9. Các học phần ở trình độ tiến sĩ (bao gồm các học phần bắt buộc và tự chọn) nhằm nâng cao trình độ lý luận ngành hoặc chuyên ngành, phương pháp nghiên cứu và khả năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu, trong đó:

a) Các học phần bắt buộc là những học phần căn bản, liên quan đến những kiến thức cốt lõi ở mức độ cao của ngành, chuyên ngành hoặc hỗ trợ rèn luyện phương pháp nghiên cứu, cách viết bài báo khoa học;

b) Các học phần tự chọn có nội dung chuyên sâu phù hợp với hướng nghiên cứu và đề tài luận án của nghiên cứu sinh;

c) Tiểu luận tổng quan yêu cầu nghiên cứu sinh thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu trong nước và quốc tế liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu, từ đó rút ra mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án tiến sĩ;

d) Các chuyên đề tiến sĩ yêu cầu nghiên cứu sinh nâng cao năng lực nghiên cứu và tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới liên quan trực tiếp đến đề tài luận án tiến sĩ;

đ) Mỗi nghiên cứu sinh phải hoàn thành từ 8 đến 9 học phần ở trình độ tiến sĩ với khối lượng từ 16 đến 18 tín chỉ, trong đó tiểu luận tổng quan và 2 chuyên đề tiến sĩ là những học phần bắt buộc.

10. Luận án tiến sĩ là kết quả nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh, trong đó chứa đựng những đóng góp mới về lý luận và thực tiễn ở lĩnh vực chuyên môn, có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học và giải quyết trọn vẹn vấn đề đặt ra của đề tài luận án.

11. Khung chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ được quy định tại Phụ lục 2 của Quy định này.

## Chương 2

### TỔ CHỨC XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ VÀ CẬP NHẬT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

#### Điều 5. Tổ chức xây dựng chương trình đào tạo

1. Lập kế hoạch xây dựng chương trình đào tạo và thành lập Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo.

2. Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo tổ chức khảo sát, xác định nhu cầu nhân lực theo trình độ và ngành, chuyên ngành đào tạo; khảo sát nhu cầu của người sử dụng lao động đối với người tốt nghiệp ngành, chuyên ngành đào tạo kết hợp với yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

3. Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo xây dựng mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.





4. Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo xác định cấu trúc, khối lượng kiến thức cần thiết của chương trình đào tạo, xây dựng nội dung chương trình đào tạo đảm bảo mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra.

5. Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo đối chiếu, so sánh với chương trình đào tạo cùng trình độ, cùng ngành, chuyên ngành của các cơ sở đào tạo khác ở trong nước và nước ngoài; với chương trình đào tạo cùng ngành, chuyên ngành nhưng ở trình độ khác của Trường để hoàn thiện chương trình đào tạo.

6. Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo tổ chức xây dựng, cập nhật và thẩm định đề cương các học phần của chương trình đào tạo theo hướng dẫn tại Phụ lục 3 của Quy định này.

7. Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo tổ chức hội thảo lấy ý kiến của hội đồng khoa/viện, giảng viên, cán bộ quản lý trong và ngoài trường, các nhà khoa học, đại diện đơn vị sử dụng lao động liên quan và người đã tốt nghiệp (nếu có) về chương trình đào tạo.

8. Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định chương trình đào tạo theo quy định tại Điều 6 của Quy định này.

9. Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường tổ chức nghiệm thu chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ theo hướng dẫn tại Phụ lục 4 của Quy định này.

#### **Điều 6. Tổ chức thẩm định chương trình đào tạo**

1. Hội đồng thẩm định căn cứ vào dự thảo chương trình đào tạo và các quy định hiện hành để thẩm định và kết luận về chương trình đào tạo. Chương trình đào tạo được coi là đạt yêu cầu khi có tối thiểu 3/4 thành viên có mặt bỏ phiếu thông qua. Hội đồng thẩm định phải kết luận rõ theo một trong các phương án sau sau:

- a) Thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung;
- b) Thông qua chương trình đào tạo nhưng yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung và nêu nội dung cụ thể cần phải chỉnh sửa, bổ sung;
- c) Không thông qua chương trình đào tạo và nêu lý do không thông qua.

2. Trường hợp thẩm định chương trình để phục vụ mở ngành, Hội đồng thẩm định còn phải căn cứ vào các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế của Trường để đánh giá và kết luận Trường có đáp ứng yêu cầu đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo theo quy định hiện hành hay không. Đối với những ngành có yêu cầu về máy và trang thiết bị thí nghiệm, thực hành, Hội đồng thẩm định kiểm tra điều kiện thực tế trước khi kết luận.

3. Cuộc họp của Hội đồng thẩm định phải được ghi thành biên bản, trong đó có kết quả biểu quyết về kết luận của Hội đồng thẩm định, có chữ ký của các thành viên hội đồng và đóng dấu của Trường.

4. Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định theo hướng dẫn tại Phụ lục 5 của Quy định này.

#### **Điều 7. Tổ chức đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo**

1. Lập kế hoạch đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo và thành lập Hội đồng cập nhật chương trình đào tạo.

2. Hội đồng cập nhật chương trình đào tạo thu thập thông tin, minh chứng liên quan đến sự cần thiết phải cập nhật chương trình đào tạo (những thay đổi trong quy định của

nhà nước, của cơ sở đào tạo về chương trình đào tạo; những tiến bộ mới trong lĩnh vực khoa học thuộc ngành, chuyên ngành; các vấn đề kinh tế xã hội, kết quả nghiên cứu liên quan đến chương trình đào tạo; phản hồi của các bên liên quan; những thay đổi học phần hoặc nội dung chuyên môn...).

3. Hội đồng cập nhật chương trình đào tạo xây dựng báo cáo đánh giá về tính hiệu quả của chương trình đào tạo đang thực hiện (đáp ứng so với mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra đã xác định; sự thống nhất và gắn kết giữa nội dung chương trình, phương pháp kiểm tra đánh giá, nguồn tài liệu phục vụ học tập và giảng dạy...); so sánh giữa kết quả nghiên cứu về yêu cầu phát triển chương trình đào tạo và mức độ đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo đang thực hiện; dự thảo những nội dung cần sửa đổi, cập nhật chương trình đào tạo; dự kiến tác động của việc thay đổi, cập nhật chương trình đào tạo; tổ chức hội thảo lấy ý kiến của hội đồng khoa/viện, giảng viên, cán bộ quản lý trong và ngoài trường, các nhà khoa học, đại diện đơn vị sử dụng lao động liên quan và người đã tốt nghiệp (nếu có) về chương trình đào tạo. Báo cáo đánh giá chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ được thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục 6 của Quy định này.

4. Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường tổ chức nghiệm thu chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ theo khoản 9, Điều 5 của Quy định này. Nếu cần thiết, Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường đề nghị Hiệu trưởng tổ chức thẩm định chương trình đào tạo sửa đổi, cập nhật theo quy định tại Điều 6 của Quy định này.

#### **Điều 8. Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo**

1. Cơ cấu và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo

a) Cơ cấu Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo:

- Có ít nhất 05 thành viên gồm Chủ tịch, Thư ký và các ủy viên;
- Bao gồm đại diện khoa, viện quản lý ngành; đại diện bộ môn tham gia đào tạo; giảng viên cùng ngành, chuyên ngành đào tạo; nhà khoa học, chuyên gia ngoài trường; và đại diện một số doanh nghiệp, cơ quan sử dụng lao động thuộc ngành, chuyên ngành.

b) Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo:

- Đối với giảng viên, nhà khoa học (cơ hữu hoặc thỉnh giảng): được đào tạo hoặc có kinh nghiệm chuyên môn đúng ngành, chuyên ngành đào tạo, có trình độ tiến sĩ và có năng lực phát triển chương trình đào tạo;
- Đối với chuyên gia: có nhiều kinh nghiệm thực tiễn và uy tín chuyên môn trong ngành, chuyên ngành đào tạo, có năng lực phát triển chương trình đào tạo và có trình độ thạc sĩ trở lên nếu xây dựng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, có trình độ tiến sĩ nếu xây dựng chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ;

- Chủ tịch Hội đồng: có chức danh Phó Giáo sư trở lên.

2. Trách nhiệm của Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo

a) Tổ chức xây dựng chương trình đào tạo theo quy định;

b) Hướng dẫn giảng viên, chuyên gia, nhà khoa học xây dựng, cập nhật đề cương học phần và tổ chức thẩm định đề cương học phần theo quy định.

3. Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo do Hiệu trưởng thành lập theo đề nghị của trường khoa/viện quản lý ngành và trưởng phòng Đào tạo Sau Đại học.

## **Điều 9. Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo**

1. Cơ cấu và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo

a) Cơ cấu Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo:

- Số thành viên Hội đồng thẩm định phải là số lẻ, có ít nhất 05 thành viên gồm Chủ tịch, Thư ký và các ủy viên;

- Trong Hội đồng có hai ủy viên phân biệt thuộc hai cơ sở đào tạo khác nhau; có ít nhất một người đại diện cho các đơn vị sử dụng lao động sau đào tạo; các thành viên còn lại của hội đồng thẩm định phải đến từ ít nhất hai cơ sở đào tạo khác, có kinh nghiệm đào tạo cùng ngành và cùng trình độ với chương trình đào tạo được thẩm định, trong đó có ít nhất một giáo sư hoặc phó giáo sư; và chỉ có tối đa một người của Trường;

- Các thành viên Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo không tham gia Hội đồng thẩm định;

- Khuyến khích mời giảng viên có uy tín của các trường đại học nước ngoài tham gia Hội đồng thẩm định.

b) Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo:

- Có trình độ tiến sĩ đúng ngành, chuyên ngành đào tạo với chương trình cần thẩm định;

- Đối với thành viên là đại diện cho đơn vị sử dụng lao động cho phép có học vị thạc sĩ từ 3 năm trở lên cùng ngành đào tạo và có tối thiểu 5 năm kinh nghiệm thực tiễn thuộc lĩnh vực của chương trình đào tạo nhưng chỉ tham gia làm ủy viên Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ;

- Trường hợp chương trình cần thẩm định thuộc ngành, chuyên ngành mới, chưa có cơ sở nào ở Việt Nam đào tạo thì Hội đồng thẩm định gồm những người đủ tiêu chuẩn theo quy định này thuộc ngành gần, đã nghiên cứu và công bố ít nhất một công trình khoa học liên quan đến chương trình cần thẩm định.

2. Trách nhiệm của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo

a) Tổ chức thẩm định chương trình đào tạo theo quy định;

b) Trường hợp thẩm định chương trình để phục vụ mở ngành, Hội đồng còn thẩm định các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế của chương trình đào tạo theo quy định.

3. Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo do Hiệu trưởng thành lập theo đề nghị của trưởng khoa/viện quản lý ngành và trưởng phòng Đào tạo Sau Đại học. Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định phải nêu rõ chức danh, trình độ đào tạo, ngành đào tạo, đơn vị công tác của từng thành viên hội đồng.

## **Điều 10. Hội đồng cập nhật chương trình đào tạo**

1. Cơ cấu và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng cập nhật chương trình đào tạo: tương tự như Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo.

2. Trách nhiệm của Hội đồng cập nhật chương trình đào tạo

a) Tổ chức đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo theo quy định;

b) Hướng dẫn giảng viên, chuyên gia, nhà khoa học xây dựng, cập nhật đề cương học phần và tổ chức thẩm định đề cương học phần theo quy định.

3. Hội đồng cập nhật chương trình đào tạo do Hiệu trưởng thành lập theo đề nghị của trưởng khoa/viện quản lý ngành và trưởng phòng Đào tạo Sau Đại học.



### Chương 3

## QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### Điều 11. Ban hành và công bố chương trình đào tạo

1. Hiệu trưởng ký quyết định ban hành chương trình đào tạo trên cơ sở đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường và Phòng Đào tạo Sau Đại học.

2. Phòng Đào tạo Sau Đại học có trách nhiệm tổ chức công bố chương trình đào tạo và đưa chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình lên trang thông tin điện tử của Trường.

### Điều 12. Quản lý ngành đào tạo, chương trình đào tạo

1. Mỗi ngành đào tạo do một khoa/viện duy nhất quản lý.

2. Mỗi chương trình đào tạo, trừ các chương trình đào tạo quy định tại Khoản 2 Điều này, do khoa/viện quản lý ngành tương ứng quản lý.

3. Trường hợp chương trình đào tạo có tính liên ngành, chương trình đào tạo có yếu tố nước ngoài và chương trình đặc thù, Trường sẽ giao cho một khoa/viện có đảm nhận chuyên môn nhiều nhất hoặc Phòng Đào tạo Sau Đại học quản lý. Trong trường hợp này, Trường sẽ thành lập một Ban chủ nhiệm chương trình đào tạo có vai trò điều phối, cập nhật, phát triển chương trình và tư vấn chuyên môn cho đơn vị quản lý. Cơ cấu và tiêu chuẩn thành viên Ban chủ nhiệm chương trình đào tạo tương tự như Hội đồng cập nhật chương trình đào tạo.

4. Chương trình đào tạo được lưu trữ tại khoa/viện quản lý chương trình đào tạo, Phòng Đào tạo Sau Đại học và Thư viện.

5. Trưởng khoa/viện quản lý chương trình đào tạo có quyền hạn và trách nhiệm như sau:

a) Lưu trữ chương trình đào tạo và đề cương các học phần có trong chương trình đào tạo;

b) Đưa chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình đào tạo lên trang thông tin điện tử của khoa/viện;

c) Tổ chức đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo ít nhất hai năm một lần;

d) Phân công bộ môn dưới quyền quản lý học phần và quyết định phân công giảng viên phụ trách học phần;

d. Các quyền và trách nhiệm khác theo các quy định hiện hành của Trường.

### Điều 13. Quản lý và phụ trách học phần

1. Quản lý học phần.

a) Mỗi học phần do một bộ môn, có chuyên môn phù hợp, duy nhất quản lý và được gán một mã số do Trường quy định;

b) Đề cương học phần được lưu trữ tại bộ môn quản lý học phần, khoa/viện quản lý chương trình đào tạo, Phòng Đào tạo Sau Đại học và Thư viện;

c) Phân công bộ môn quản lý học phần:

- Đối với học phần chung: Phòng Đào tạo Sau Đại học làm việc với khoa/viện liên quan để thống nhất phân công bộ môn phù hợp quản lý học phần. Trường hợp học phần không có bộ môn phù hợp quản lý, Phòng Đào tạo Sau Đại học sẽ trực tiếp quản lý;

- Đối với học phần cơ sở, chuyên ngành: Hội đồng xây dựng/cập nhật chương trình đào tạo trao đổi với khoa/viện và bộ môn liên quan để thống nhất phân công bộ môn phù hợp quản lý học phần và gửi đề nghị đến Hiệu trưởng (qua Phòng Đào tạo Sau Đại học) để phê duyệt;

- Phòng Đào tạo Sau Đại học rà soát các đề nghị, phản hồi hội đồng xây dựng/cập nhật chương trình đào tạo, khoa/viện liên quan nếu cần thiết và trình Hiệu trưởng ban hành quyết định phân công quản lý học phần;

d) Việc rà soát, điều chỉnh phân công bộ môn quản lý học phần được thực hiện khi có yêu cầu và định kỳ vào tháng 6 hàng năm;

d) Bộ môn quản lý học phần có trách nhiệm quản lý học phần theo quy định phân cấp quản lý đào tạo sau đại học, quy định đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ và các quy định khác có liên quan.

## 2. Phụ trách học phần

a) Mỗi học phần do một hoặc một nhóm giảng viên, đáp ứng tiêu chuẩn quy định của Trường, phụ trách. Trong đó có một giảng viên được phân công phụ trách chính (chủ nhiệm/điều phối) học phần;

b) Phân công phụ trách học phần:

- Bộ môn quản lý học phần làm việc với bộ môn và giảng viên liên quan trong và ngoài khoa/viện, bộ môn để thống nhất đề nghị với khoa/viện phân công giảng viên phụ trách học phần, trong đó giới thiệu giảng viên phụ trách chính học phần. Trưởng khoa/viện quản lý bộ môn rà soát và ra quyết định phân công giảng viên phụ trách học phần, chuyển quyết định cho Phòng Đào tạo Sau đại học để tổng hợp;

- Trường hợp học phần do Phòng Đào tạo Sau Đại học quản lý, Phòng Đào tạo Sau Đại học sẽ thành lập một nhóm giảng viên có chuyên môn phù hợp để tư vấn cho Phòng về chuyên môn của học phần này;

- Việc rà soát, điều chỉnh phân công giảng viên phụ trách học phần được thực hiện khi có yêu cầu và định kỳ vào tháng 6 hàng năm;

c. Nhóm giảng viên phụ trách học phần dưới sự điều phối của giảng viên phụ trách chính học phần có quyền hạn và trách nhiệm như sau:

- Đề nghị đưa vào chương trình đào tạo học phần mới hoặc đề nghị thay thế học phần đã có bằng học phần mới tới Hội đồng xây dựng/cập nhật chương trình đào tạo;

- Xây dựng đề cương học phần mới; đánh giá và cập nhật đề cương học phần hiện có khi có yêu cầu và định kỳ hàng năm (nộp sản phẩm cho Phòng Đào tạo Sau Đại học trước ngày 30/8 hàng năm);

- Khi được phân công giảng dạy, (nhóm) giảng viên xây dựng, cập nhật đề cương chi tiết học phần (theo mẫu tại Phụ lục 7) trình bộ môn quản lý phê duyệt và cung cấp đề cương chi tiết học phần cho học viên ngay trong buổi lên lớp đầu tiên, đưa lên website cá nhân (nếu có), website bộ môn quản lý học phần hoặc hệ thống Elearning; và tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá người học theo đề cương chi tiết học phần đã được phê duyệt.

**Chương 4**  
**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 14. Hiệu lực thi hành**

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Các quy định trước đây trái với Quy định này đều bị bãi bỏ.

**Điều 15. Tổ chức thực hiện**

Các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này. /.

**HIỆU TRƯỞNG**



*Trang Sĩ Trung*

## **Phụ lục**

Phụ lục 1. Khung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ

Phụ lục 2. Khung chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ

Phụ lục 3. Hướng dẫn tổ chức xây dựng, cập nhật và thẩm định đề cương học phần

Phụ lục 4. Hướng dẫn tổ chức nghiệm thu chương trình đào tạo

Phụ lục 5. Hướng dẫn tổ chức thẩm định chương trình đào tạo

Phụ lục 6. Hướng dẫn tổ chức đánh giá chương trình đào tạo

Phụ lục 7. Khung Đề cương chi tiết học phần